

Trắc nghiệm: (10 điểm) Chọn đáp án đúng nhất cho các câu hỏi sau.

Câu 1: Hai trạng thái khác nhau của cùng một loại tính trạng có biểu hiện trái ngược nhau, được gọi là

- A. cặp gen tương phản. B. cặp bố mẹ thuần chủng tương phản.
C. hai cặp tính trạng tương phản. D. cặp tính trạng tương phản.

Câu 2: Tính trạng trội là

- A. luôn được biểu hiện ở F_1 . B. chỉ biểu hiện ở F_1 .
C. tính trạng của bố mẹ. D. được biểu hiện ở F_2 .

Câu 3: Phép lai nào sau đây là phép lai phân tích?

- A. $aa \times aa$. B. $Aa \times aa$. C. $AA \times AA$. D. $Aa \times Aa$.

Câu 4: Kiểu gen nào sau đây là thuần chủng?

- A. $AaBB$ và $aaBb$. B. $aaBB$ và $AAbb$.
C. $AABb$ và $AABB$. D. $AaBb$ và $AAbb$.

Câu 5: Trong Di truyền học, G là kí hiệu của

- A. cặp bố mẹ xuất phát. B. thế hệ con.
C. phép lai D. giao tử

Câu 6: Những loại giao tử có thể tạo ra được từ kiểu gen $AaBB$ là

- A. AB , aB . B. Aa , Bb .
C. Ab , aB , ab . D. Aa , BB

Câu 7: Kết quả thực nghiệm tỉ lệ 1:2:1 về kiểu gen luôn đi đôi với tỉ lệ 3:1 về kiểu hình. Khẳng định nào dưới đây trong giả thuyết của Mendel là đúng?

- A. Mỗi cá thể đời P cho 1 loại giao tử mang alen khác nhau.
B. Mỗi cá thể đời F_1 cho 1 loại giao tử mang alen khác nhau.
C. Cá thể lai F_1 cho 2 loại giao tử khác nhau với tỉ lệ 3: 1.
D. Thế đồng hợp cho 1 loại giao tử, thế dị hợp cho 2 loại giao tử có tỉ lệ 1:1.

Câu 8: Trong phép lai 2 cặp tính trạng thuần chủng của Mendel ở cây đậu Hà lan, thì F_2 tỉ lệ mỗi cặp tính trạng là

- A. 9:3:3:1. B. 3:1. C. 1:1. D. 1:1:1:1.

Câu 9: Ở người mắt nâu (N) trội hoàn toàn so với mắt xanh (n). Cả bố và mẹ đều mắt nâu, để sinh con có người mắt nâu, có người mắt xanh thì kiểu gen của bố mẹ sẽ là

- A. $NN \times nn$ B. $Nn \times NN$ C. $Nn \times Nn$ D. $NN \times NN$

Câu 10: Số loại giao tử có thể tạo ra được từ kiểu gen $CCDdEeFf$ là

- A. 8 B. 16 C. 4 D. 32.

Câu 11: Các chữ in hoa là alen trội và chữ thường là alen lặn. Mỗi gen quy định 1 tính trạng. Cơ thể mang kiểu gen $BbDdEEff$ khi giảm phân bình thường tạo ra các kiểu giao tử là

- A. B, B, D, d, E, e, F, f. B. BDEf, bDEf, BdEf, bDEf.
C. BbEE, Ddff, BbDd, Eeff. D. BbDd, Eeff, Bbff, DdEE.

Câu 12: Các chữ in hoa là alen trội và chữ thường là alen lặn. Mỗi gen quy định 1 tính trạng. Thực hiện phép lai: P: ♀ AaBbCcDD x ♂ aabbccdd. Tỷ lệ phân li của kiểu hình A-B-C-D- là

- A. 1/8. B. 2/8. C. 3/8. D. 4/8.

Câu 13: Giảm phân là hình thức phân bào của

- A. tế bào sinh dưỡng. B. hợp tử.
C. giao tử. D. tế bào sinh dục ở thời kì chín.

Câu 14: Kết thúc quá trình giảm phân, số NST có trong mỗi tế bào con là

- A. lưỡng bội ở trạng thái đơn. B. đơn bội ở trạng thái đơn.
C. lưỡng bội ở trạng thái kép. D. đơn bội ở trạng thái kép.

Câu 15: Trong quá trình nguyên phân, sự phân ly của NST diễn ra ở

- A. kì đầu. B. kì sau. C. kì cuối. D. kì giữa.

Câu 16: Thành phần hoá học của NST bao gồm

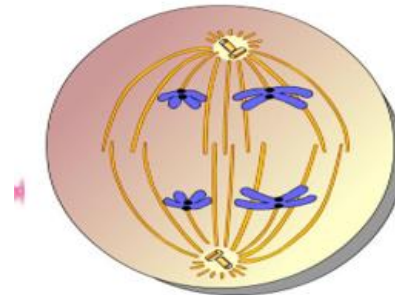
- A. phân tử Prôtêin. B. phân tử ADN.
C. phân tử Prôtêin và phân tử ADN. D. axit và bazơ.

Câu 17: Ở kì giữa của quá trình giảm phân II, các NST kép xếp thành mấy hàng trên mặt phẳng xích đạo?

- A. 1 hàng B. 2 hàng C. 3 hàng D. 4 hàng

Câu 18: Quan sát hình ảnh và cho biết tế bào sau đang ở kì nào của quá trình phân bào?

- A. Kì đầu nguyên phân.
B. Kì sau nguyên phân.
C. Kì sau giảm phân I.
D. Kì sau giảm phân II.



Câu 19: Trong quá trình tạo giao tử ở động vật, hoạt động của các tế bào mầm là

- A. nguyên phân. B. giảm phân.
C. thụ tinh. D. nguyên phân và giảm phân.

Câu 20: Điểm giống nhau về NST giới tính ở tất cả các loài sinh vật phân tính là

- A. luôn giống nhau giữa cá thể đực và cái.
B. đều chỉ có một cặp trong tế bào lưỡng bội.
C. đều là cặp XX ở giới cái.
D. đều là cặp XY ở giới đực.

Câu 21: Nếu so với số tinh nguyên bào thì số tinh trùng được tạo ra

- A. bằng nhau. B. gấp 2 lần. C. gấp 4 lần. D. giảm một nửa.

Câu 22: Có 5 tế bào tham gia nguyên phân liên tiếp 3 lần, số tế bào con thu được là

- A. 8 B. 15 C. 40 D. 64

Câu 23: Ở đậu Hà Lan $2n = 14$, khi cho 2 tế bào nguyên phân liên tiếp 3 lần, số NST có trong tất cả tế bào con thu được là bao nhiêu?

- A. 17 B. 84 C. 112 D. 224

Câu 24: Có một tế bào mầm sinh dục cái thực hiện nguyên phân 6 lần. Tất cả tế bào con đều trở thành tế bào sinh trứng. Các tế bào trứng tạo ra đều tham gia thụ tinh. Biết hiệu suất thụ tinh của trứng bằng 18,75% và của tinh trùng là 6,25%. Số hợp tử được tạo thành và số tế bào giao tử đực tham gia thụ tinh lần lượt là

- A. 10 và 192. B. 8 và 128. C. 4 và 64. D. 12 và 192.

Câu 25: Trong phân tử ADN, A liên kết với T bằng

- A. 1 liên kết Hidro. B. 3 liên kết Hidro.
C. 2 liên kết Hidro. D. 4 liên kết Hidro.

Câu 26: Các nguyên tố hoá học tham gia trong thành phần của phân tử ADN là

- A. C, H, O, Na, S. B. C, H, O, N, P.
C. C, H, O, P. D. C, H, N, P, Mg.

Câu 27: Một đoạn mạch đơn của phân tử ADN có trình tự sắp xếp như sau:

– A – G – X – T – A – X – G – T –

Đoạn mạch đơn bổ sung với nó có trình tự như thế nào?

- A. – U – X – G – A – U – G – X – A – B. – A – G – X – T – A – X – G – T –
C. – T – X – G – A – T – G – X – A – D. – T – X – G – U – T – G – X – U –

Câu 28: Đơn vị cấu tạo nên ADN là

- A. axit ribônuclêic. B. axit đêôxiribônuclêic.
C. axit amin. D. nuclêôtit.

Câu 29: Trên 1 gen có 1500 Nu. Hỏi gen đó có bao nhiêu chu kì xoắn?

- A. 75 B. 15
C. 150 D. 1500

Câu 30: Một phân tử ADN ở sinh vật nhân thực có số nuclêôtit loại X chiếm 25% tổng số nuclêôtit. Hãy tính tỉ lệ số nuclêôtit loại T trong phân tử ADN này.

- A. 35% B. 30% C. 20% D. 25%

Trắc nghiệm: (10 điểm) Mỗi đáp án đúng được 1/3 điểm.

ĐỀ CHÍNH THỨC

1-D	2-A	3-B	4-B	5-D	6-A	7-D	8-B	9-C	10-A
11-B	12-A	13-D	14-B	15-B	16-C	17-A	18-C	19-D	20-B
21-C	22-C	23-D	24-D	25-C	26-B	27-C	28-D	29-A	30-D

Ban giám hiệu
Ký duyệt

Tổ chuyên môn
Ký duyệt

Nhóm chuyên môn

Lê Thị Ngọc Anh

Khổng Thu Trang

Nguyễn Thị Ngọc